TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/DS-ST
Ngày 12 - 12 - 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Cương
Ông Trần Thành Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2023/QĐXXST-DS ngày 21/11/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thân Minh Q, sinh năm 1963 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 23 đường Y, tổ 2, phường N, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Khiếu Ngọc H, sinh năm 1982 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Trú tại: TDP H, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1965 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 23 đường Y, tổ 2, phường N, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Thân Minh Q trình bày*: Ông với anh Khiếu Ngọc H là quan hệ họ hàng trong gia đình. Ngày 08/01/2012 vợ chồng ông có cho anh H vay 300.000.000đ, tiếp đó ngày 25/02/2012 vợ chồng ông tiếp tục cho anh H vay 200.000.000đ. Khi vay có viết Giấy vay tiền, anh H nói cần gấp để làm ăn kinh doanh, hứa trong thời gian ngắn sẽ trả cả gốc và lãi suất, anh H có đưa cho ông 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên người sử dụng là

ông Khiếu Văn K và bà Hoàng Thị Y để làm tin. Từ đó đến nay vợ chồng ông đã đòi nhiều lần nhưng anh H không trả. Nay ông đề nghị Tòa án buộc cá nhân anh H phải thanh toán trả cho vợ chồng ông 500.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm, kể từ ngày 25/02/2012 đến ngày xét xử vụ án.

* *Bị đơn anh Khiếu Ngọc H trình bày*: Anh có vay số tiền gốc tổng là 500.000.000đ của vợ chồng ông Q, như ông Q trình bày là đúng. Nay cá nhân anh đồng ý trả vợ chồng ông Q 500.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi vay đến nay. Anh đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết vụ án này. Vì điều kiện công việc của anh rất bận nên anh xin được vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải và xét xử vụ án của tòa án, anh đề nghị Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt anh sau đó thông báo kết quả xét xử cho anh biết.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày*: Bà là vợ ông Thân Minh Q, bà hoàn toàn đồng ý với ý kiến của ông Q, yêu cầu cá nhân anh H phải thanh toán trả cho vợ chồng bà 500.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm, kể từ ngày 25/02/2012 đến ngày xét xử vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông Q, anh H, bà T đều vắng mặt và đều có văn bản đề nghị xét xử vụ án vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay ông Q, anh H, bà T đều vắng mặt và đều có văn bản đề nghị xét xử vụ án vắng mặt. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng: Điều 26, 35, 147, 228, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Minh Q. Buộc anh Khiếu Ngọc H phải có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng ông Thân Minh Q, bà Trần Thị T 500.000.000đ tiền gốc và 589.864.000đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 1.089.864.000đ (một tỷ không trăm tám chín triệu tám trăm sáu tư nghìn đồng). Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền án phí, tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ thì nguyên đơn ông Thân Minh Q, khởi kiện đòi tiền cho vay đối với anh Khiếu Ngọc H, trú tại: TDP H, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Ông Q yêu cầu anh H trả 500.000.000đ tiền gốc vay và lãi suất theo pháp luật. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện là đòi lại tiền gốc

và lãi suất theo pháp luật, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay ông Q, anh H, bà T đều vắng mặt và đều có văn bản đề nghị xét xử vụ án vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung việc vay tiền: Xuất phát từ quan hệ họ hàng trong gia đình nên ngày 08/01/2012 vợ chồng ông Thân Minh Q cho anh Khiếu Ngọc H vay 300.000.000đ, tiếp đó ngày 25/02/2012 vợ chồng ông Thân Minh Q tiếp tục cho anh Khiếu Ngọc H vay 200.000.000đ. Khi vay có viết Giấy vay tiền, thỏa thuận miệng sẽ thanh toán trả gốc và lãi suất trong thời gian ngắn. Từ đó mặc dù vợ chồng ông Q đòi nhiều lần, nhưng phía anh H vẫn chưa trả được một đồng nào. Nay ông Q yêu cầu cá nhân anh H phải có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng ông Q 500.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm, kể từ ngày 25/02/2012 đến ngày xét xử vụ án.

Phía bị đơn, anh Khiếu Ngọc H đồng ý trả vợ chồng ông Q 500.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi vay đến nay.

HĐXX xét thấy, căn cứ bản gốc Giấy vay tiền viết tay do ông Thân Minh Q xuất trình, lời khai nhận nợ của anh Khiếu Ngọc H, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định được, do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện anh Khiếu Ngọc H còn nợ vợ chồng ông Thân Minh Q 500.000.000đ tiền gốc. Việc vay tiền, viết giấy biên nhận và ký nhận của các bên là hoàn toàn tự nguyện. Nay ông Thân Minh Q yêu cầu anh Khiếu Ngọc H phải có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng ông Thân Minh Q 500.000.000đ tiền gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật 10%/năm tính từ ngày 25/02/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ cần chấp nhận. Về lãi suất được tính cụ thể như sau:

- Từ ngày 25/02/2012 đến ngày 12/12/2023 là 11 năm 9 tháng 17 ngày.

500.000.000đ x 10%/năm x 11 năm 9 tháng 17 ngày = 589.864.000đ.

Do vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Minh Q, buộc anh Khiếu Ngọc H phải có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng ông Thân Minh Q, bà Trần Thị T 500.000.000đ tiền gốc và 589.864.000đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 1.089.864.000đ (một tỷ không trăm tám chín triệu tám trăm sáu tư nghìn đồng).

[3] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên anh Khiếu Ngọc H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật. Ông Q thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 228, 238, 235, 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thân Minh Q. Buộc anh Khiếu Ngọc H phải có trách nhiệm thanh toán trả vợ chồng ông Thân Minh Q, bà Trần Thị T

500.000.000đ tiền gốc và 589.864.000đ tiền lãi suất; tổng cộng cả gốc và lãi suất là 1.089.864.000đ (một tỷ không trăm tám chín triệu tám trăm sáu tư nghìn đồng).

2/ Về án phí: Anh Khiếu Ngọc H phải chịu 44.696.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Thân Trọng Khôi